TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân : bà Nguyễn Thị Nhung và ông Phạm Hữu Hà
***- Thư ký phiên tòa*:** bà Lò Thị Thu - Thư ký TAND huyện T, tỉnh Điện Biên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HS-ST ngày 19/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 17/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ-HPT ngày 28/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A L** - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1966 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A M– Sinh năm 1947 (đã chết) và bà Vừ Thị X – sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Sùng Thị C- sinh năm 1967 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền sự: không; Tiền án: không; tạm giữ: từ ngày 21/11/2019, tạm giam: từ ngày 30/11/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- *Người bào chữa cho bị cáo*: ông Hoàng Tiến Ngọ - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt
- *Bị hại:*
+ Thào A T – sinh năm 1995; Trú tại: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
+ Vừ A D (tên khác là Vừ Chìa D) – sinh năm 1978; Trú tại: thôn Bản P, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Vàng A Th – sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi công tác: Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
- *Người tham gia tố tụng khác*
+ Người làm chứng:
Thào A H - sinh năm 1995; Trú tại: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Thào A S - sinh năm 1990; Trú tại: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên . Có mặt

Thào A D- sinh năm 1986; Trú tại: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Thào A T- sinh năm 1995; Trú tại: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Vàng A H - sinh năm 1990; Nơi công tác: Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. vắng mặt

Giàng A V - sinh năm 1992; Nơi công tác: Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

+ Người phiên dịch: ông Giàng A Dè- SN 1985; trú tại: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên./ Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2019, bị hại Thào A T đang đứng ở sau nhà thuộc thôn G, xã G, huyện T thì bị bố đẻ bị hại là bị cáo Thào A L dùng súng hơi cồn tự chế đứng từ trong nhà của bị cáo L bắn vào bị hại, viên đạn bi sắt trúng vào bả vai phải của Thào A T và bật ra gây xước da. Sau khi nhận được tin báo của bị hại, chính quyền xã và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã đến khu vực nhà bị cáo L, tổ công tác và chính quyền địa phương đã dùng loa phóng thanh tuyên truyền, vận động bị cáo ra làm việc và giao nộp khẩu súng hơi cồn nhưng bị cáo không chịu ra và tiếp tục dùng súng hơi cồn bắn về phía tổ công tác, viên đạn bi sắt đã trúng vào vùng ngực của Vừ A D là người đang đứng gần tổ công tác. Sau khi nghe tiếng súng nổ, tổ công tác Công an huyện đã tiếp cận, ập vào nhà để khống chế bị cáo; Khi thấy lực lượng Công an vào nhà bị cáo đã dùng một chiếc cào cỏ bằng kim loại vụt xuống người Vàng A H nhưng H tránh được, bị cáo tiếp tục giơ cào vụt thẳng xuống đầu Giàng A V nhưng lưỡi cào bị mắc vào thanh xà phía bên trên cửa nhà nên không trúng V, lúc này Vàng A Th tiếp cận từ phía trái nhà đã vào trong nhà, bị cáo gỡ cào cỏ mắc trên xà và vụt vào Vàng A Th, Th đưa tay phải lên đỡ nên bị chiếc cào từ trên vụt xuống trúng vào cổ tay và sượt qua trúng vào vùng lông mày phải; sau đó tổ công tác đã khống chế được bị cáo.

Nguyên nhân bị cáo dùng súng bắn Thào A T là do ngày 03/11/2019 sau khi uống rượu vào buổi chiều tối tại nhà con trai là Thào A T, bị cáo có mâu thuẫn với T và đòi xé bàn thờ nhà Thào A T nhưng T đã ngăn cản và hai bên đã giằng co, khi đó bị cáo đã túm cổ áo và xô ngã T vào bếp lửa làm T bị xây sát ở ngực, ở nách và bị bỏng ở chân trái, sau khi được mọi người ngăn cản bị cáo dừng lại và chạy về nhà lấy một con dao phát có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ cầm đến nhà Thào A T, khi đó mọi người đang ở trước cửa nhà Thào A D, bị cáo dùng dao chém vào Thào A T khiến cho T bị thương ở cổ tay phải, sau khi mọi người đến can ngăn bị cáo đã đi về nhà, bị

hại phải đi trạm y tế xã G để khâu vết thương. Bị cáo sau đó đã đi lán nương ở đến ngày 20/11/2019 thì quay về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với bị hại Thào A T kết luận: 01 sẹo phần mềm ở bả vai phải = 1%; 01 sẹo phần mềm vùng sau nách phải = 1%; 01 sẹo phần mềm vùng sau nách trái = 1%; 01 sẹo phần mềm ở 1/3 dưới mặt trong cẳng tay phải = 1%; 01 sẹo phần mềm ở 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng chân trái = 3%; 03 sẹo phần mềm ở 1/3 trên mặt sau cẳng chân trái: sẹo 1 = 1%, sẹo 2 = 2%, sẹo 3 = 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo phương pháp cộng là 10,50% (làm tròn là 11%).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/TgT ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với Vừ A D do vết đạn bắn kết luận: 01 sẹo phần mềm hình gần tròn ở dưới xương đòn phải, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%,

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 244/TgT ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên giám định thương tích đối với Vàng A Th kết luận: 01 sẹo phần mềm ở cung lông mày phải = 3%; Bầm tím ở trên mi mắt và mặt ngoài cổ tay phải = 1%; 01 vết xước da đang đóng vảy mặt ngoài cổ tay phải = 1%; 02 vết xước da đang đóng vảy ở mặt mu đốt 1 ngón 3 bàn tay phải: vết 1=1%, vết 2= 1%; 01 sẹo phần mềm ở mặt trên giữa đốt 1 và đốt 2 ngón 2 bàn tay phải = 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 7,75% (làm tròn là 8%).

Tại Bản kết luận giám định về vật gây thương tích số 245/GĐ-PY ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đối với 01 cái cào kết luận: cái cào có thể gây nên thương tích cho Vàng A Th và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh gây nên.

Tại Bản kết luận giám định về vật gây thương tích số 246/GĐ-PY ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đối với 01 con dao phát kết luận: Con dao đã thu giữ có thể gây nên thương tích cho Thào A T và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định số 1058/GĐ-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đối với 01 khẩu súng hơi cồn, 62 viên bi kim loại, 01 lọ dung dịch không màu, kết luận: là súng hơi cồn tự chế, có tính năng tác dụng tương tự súng săn; không xác định được dung dịch không màu gửi giám định là chất gì; 62 viên bi kim loại có thể dùng làm đầu đạn để sử dụng cho khẩu súng hơi cồn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần ngày 14/02/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc đối với bị cáo, kết luận: 1- Bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu; 2- tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/11/2019 bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. 3- Hiện tại bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Th không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và không buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại; bị hại Thào

A T đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Bị hại Vừ A D đề nghị xử lý hình sự bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 con dao phát dài 74cm có cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại; 01 cái cào có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 khẩu súng hơi cồn tự chế; 62 viên bi kim loại; 01 lọ nhựa chứa chất lỏng có hơi cồn.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHTC ngày 19/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Thào A L về tội "Chống người thi hành công vụ" và tội "cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác", tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm q khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ; Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134, điểm q khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại đề nghị không buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Thào A T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Th do không yêu cầu, đối với Vừ A D quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác; Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất trong khung đề nghị của Viện kiểm sát, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Vừ A D đề nghị xem xét mức bồi thường phù hợp và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng án treo, bị hại Vừ A D yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng và chi phí đi lại nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, những người tham gia tố tụng khác giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Vàng A H, Giàng A V (có đơn xin xét xử vắng mặt), xét người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 07 giờ ngày 21 tháng 11 năm 2019, bị cáo Thào A L đã dùng súng hơi cồn tự chế, là loại súng có tính năng, tác dụng như súng săn, từ trong nhà bị cáo bắn về phía Thào A T là con đẻ của bị cáo khi đó đang đứng ở sau nhà T gây thương tích 1% cho bị hại Thào A T. Khi lực lượng chức năng gồm Công an huyện và chính quyền xã G đến dùng loa tuyên truyền, động viên thuyết phục, bị cáo không hợp tác mà ở trong nhà tiếp tục dùng súng hơi cồn bắn về phía lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ, khiến Vừ A D bị trúng đạn (là viên bi kím loại) và gây thương tích 1%; Khi lực lượng Công an vào nhà, bị cáo đã dùng 01 chiếc cào cỏ là hung khí nguy hiểm đánh vào những người thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự khiến Vàng A Th là cán bộ Công an huyện bị thương tích 7,75%.

Hành vi không hợp tác với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ, dùng súng hơi cồn bắn về phía lực lượng làm nhiệm vụ và dùng chiếc cào là hung khí nguy hiểm tấn công người đang thi hành nhiệm vụ của bị cáo đã trực tiếp đe dọa sức khỏe của cán bộ Công an huyện và gây thương tích cho 01 người của bị cáo đã phạm vào tội "chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Cũng có đủ cơ sở để kết luận: vào ngày 03/11/2019, sau khi uống rượu, bị cáo Thào A L đã gây sự và đánh Thào A T tại nhà T khiến Thào A T bị nhiều vết xây sát trên người và bị bỏng ở chân, sau đó bị cáo tiếp tục dùng dao phát là hung khí nguy hiểm chém vào Thào A T, khiến T bị thương ở cánh tay phải. Theo kết luận giám định, Thào A T bị tổn thương cơ thể 10,50%.

Lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết quả xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định thương tích, giám định vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường.

Do đó, cùng với hành vi dùng súng hơi cồn bắn trúng vào Vừ A D gây thương tích 1%, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Thào A L đã cố ý dùng vũ lực, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Thào A T và Vừ A D với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho cả hai người là 11,50%, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Bị cáo bị bệnh rối loạn loạn thần do rượu, bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, hiện tại bị cáo đã khỏi bệnh, có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với

hành vi đã gây ra, tuy nhiên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình*" theo điểm q khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo; Bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội không thừa nhận đã bắn trúng vào Vừ A D; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng; trong vụ án, bị cáo phạm hai tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo thực hiện liên tục và xuất phát từ mâu thuẫn giản đơn, mang tính chất thù hằn đối với Thào A T, thể hiện sau khi xảy ra sự việc ngày 03/11/2019 bị cáo đi ở lán nương đến ngày 20/11/2019 thì bị cáo về nhà, đến sáng ngày 21/11/2019 khi phát hiện thấy Thào A T đang đứng ở sau nhà, bị cáo đã lấy súng hơi cồn bắn thẳng về phía Thào A T, do đó hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", vì vậy đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đã phạm vào hai tội với lỗi cố ý trực tiếp, mức độ phạm tội liên tục, gây nguy hiểm về sức khỏe cho nhiều người, do đó cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bồi thường dân sự: Bị hại Thào A T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vàng A Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Bị hại Vừ A D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000đ và chi phí đi lại trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại, do đó không có cơ sở để xem xét, nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

[4] Xử lý vật chứng: 01 con dao phát dài 74cm có cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại; 01 cái cào cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 khẩu súng hơi cồn tự chế; 62 viên bi kim loại; 01 lọ nhựa chứa chất lỏng có hơi cồn là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí cho bị cáo.

[6] Các vấn đề khác có liên quan: bị cáo có hành vi tàng trữ và sử dụng súng hơi cồn tự chế, cơ quan Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào A L phạm các tội "*chống người thi hành công vụ*" và tội "*cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*"

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào A L **09** (chín) tháng tù về tội chống người thi hành công vụ.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm q khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào A L **09** (chín) tháng tù về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.
- Áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phát dài 74cm có cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại; 01 cái cào cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 khẩu súng hơi cồn tự chế; 62 viên bi kim loại; 01 lọ nhựa chứa chất lỏng có hơi cồn.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T

3. Án phí : Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2020).

Nơi nhận :
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- CQTHAHS- CA huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Anh Tuấn